TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tùng K, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú:, phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tùng G và bà Nguyễn Thị Ngọc L; bị cáo sống như vợ chồng với Trần Thị Quỳnh N (là bị cáo trong cùng vụ án), có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 412/2013/HS-ST ngày 16/12/2013 Tòa án nhân dân thị xã T1 (nay là thành phố T1) xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong án phí dân sự ngày 14/4/2014 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 04/01/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1996 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: xã N1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký tạm trú: số 146/5/4A, khu phố Bình Phước A, phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ (văn hóa) học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh N3 và bà Nguyễn Thị N4; bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Tùng K (là bị cáo trong cùng vụ án), có 01 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2018/HS-ST, ngày 22/6/2018 Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến 13/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Tùng K:* Ông Đặng Hoàng N5, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tùng G, sinh năm 1975; nơi cư trú: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Ông Trần Thái A, sinh năm 1980; nơi cư trú: thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Minh B, nơi cư trú: số 26A/3, đường 26, khu phố 5, phường B1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Ông Thái Văn C, nơi cư trú: phường C1, thị xã C2, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1982, nơi thường trú, phường X 1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tùng K và Trần Thị Quỳnh N sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn tại nhà số phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và thường xuyên cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có nghề nghiệp ổn định và để có tiền sử dụng cá nhân, K mua ma túy về bán lại cho người khác. Nguồn ma túy do K mua của người nam tên M (không rõ nhân thân, lai lịch). Cách thức mua bán ma túy, K dùng điện thoại di động liên hệ cho M hỏi mua ma túy, M đồng ý và hẹn địa điểm gần vòng xoay E1 thuộc Quận E2, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy. K điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp Mọi nhận ma túy và K trả tiền mặt cho Mọi. K đã mua ma túy của M được 02 lần: lần thứ nhất vào khoảng tháng 01/2021, với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); lần thứ hai vào ngày 01/01/2022, với giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), lần này K được Mọi cho một số viên thuốc lắc (không rõ số lượng) và mang về nhà rồi chia thành nhiều gói nhỏ có giá từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đến 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). K để trong hộp nhựa màu hồng cất giấu trong phòng ngủ trên gác với mục đích sử

dụng và bán lại cho người khác để hưởng lợi. K bán ma túy cho khoảng 05 người không rõ lai lịch (trong đó chỉ biết Q và Q1) với cách thức người mua gọi cho K đặt mua ma túy, K hẹn địa điểm để giao. Như không biết việc K mua bán ma túy, chỉ khi muốn sử dụng ma túy thì K lấy ma túy để trong hộp nhựa màu hồng ra cùng Như sử dụng.

Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2022, đối tượng là bạn của Q (không rõ lai lịch) gọi cho K qua số điện thoại số 0962309xxx để hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), K đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy. K lấy ma túy cất vào túi quần bên phải phía sau rồi điều khiển xe mô tô loại xe Sirius màu đen, biển số 61L6 – 6658 đi đến điểm hẹn. Khoảng 45 phút sau, khi K đang đứng chờ giao ma túy tại khu vực đường hẻm gần karaoke thuộc phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu (M1), theo Kết luận giám định số 55/MT-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, khối lượng: 1,1659 gam, loại Methamphetamine."; 01 (một) xe mô tô, loại xe Sirius màu đen, biển số 61L6 – 6658; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số seri: R5CR318W5LA; sim 01 số: 0962309617; sim 02 số: 0908653149.

Khám xét khẩn cấp tại nhà thì Trần Thị Quỳnh N sợ bị phát hiện nên đã vào phòng ngủ trên tầng lấy hộp nhựa màu hồng chứa chất ma túy, cầm trên tay, chạy vào nhà vệ sinh định đổ vào bồn cầu để phi tang nhưng bị phát hiện nên bị thu giữ, trong đó có một số bị rơi xuống nền nhà vệ sinh:

Thu giữ trên tay của N: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu (M2).

Thu giữ tại nhà vệ sinh trên lầu: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu (M3-1); 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tính thể màu trắng, ký hiệu (M3-2); 06 (sáu) túi nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu (M3-3); 02 (một) túi nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu (M3-4).

Thu giữ tại khu vực sàn nhà vệ sinh trên lầu:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 01 (một) viên nén màu nâu, ký hiệu (M4-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 01 (một) viên nén màu nâu , ký hiệu (M4-2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, ký hiệu (M4-4) bên trong chứa 03 (ba) viên nén màu vàng ký hiệu (M4-4A) và chất bột màu vàng ký hiệu (M4-4B); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, ký hiệu (M4-3) bên trong chứa 16 (mười sáu) viên nén màu xanh hình chữ nhật ký hiệu (M4-3B) và 02 (hai) viên nén màu xanh hình tam giác ký hiệu (M4-3A).

- 01 (một) chai nhựa màu trắng hình trụ, cao khoảng 14cm, đường kính đáy chai khoảng 06cm, đường kính nắp chai khoảng 05cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh (đã sử dụng).

Kết luận giám định số 55/MT-PC09 ngày 07/01/2022 và số 55BS/MT-PC09 ngày 10/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- "Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, khối lượng: 8,9547 gam, loại Methamphetamine." (M2).

- "Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,3884 gam (M3-1); 0,7260 gam (M3-2); 14,2004 gam (M3-3); 31,5966 gam (M3-4); loại Methamphetamine."

- Mẫu 02 (hai) viên nén màu nâu và 01 (một) viên nén màu nâu; 02 (hai) viên nén màu xanh hình tam giác và 16 (mười sáu) viên nén màu xanh hình chữ nhật, có khối lượng: 0,6880 gam (M4-1); 0,2259 gam (M4-2); 0,7742 gam (M4-3A); 7,0915 gam (M4-3B) tìm không thấy loại ma túy thường gặp (Nghị định số 60/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP);

- Mẫu 03 (ba) viên nén màu vàng và chất bột màu vàng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,9846 gam (M4-4A), 0,3347 gam (M4-4B) loại MDMA".

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 45,2123 gam tìm không thấy loại ma túy thường gặp (Nghị định số 60/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP)".

Khám xét trong phòng ngủ trên tầng, thu giữ: 09 (chín) nỏ thủy tinh được bỏ trong bịch nylon màu đen; 07 (bảy) nỏ thủy tinh ở trong hộp giấy có in chữ AFC. Vào khoảng tháng 01/2021, K mua 20 (hai mươi) nỏ thủy tinh của người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư thuộc Thành phố Hồ Chí Minh với giá 160.000 đồng và cất giữ tại nhà với mục đích để sử dụng ma túy đá. K đã sử dụng 04 (bốn) nỏ thủy tinh, số còn lại chưa sử dụng thì bị phát hiện.

Khám xét tầng trệt, thu giữ: 01 (một) túi dây chéo màu đen, bên trong chứa một hộp giấy màu đen hình chữ nhật, trong hộp giấy có chứa: 01 (một) khối trụ bằng kim loại màu vàng (nghi vấn súng bút) dài khoảng 11cm, đường kính khoảng 01cm và 16 (mười sáu) viên đạn màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, chiều dài viên đạn khoảng 03cm, đường kính đít đạn khoảng 0,5cm có in ký hiệu hình chữ C. K khai nhận vào khoảng tháng 01/2021, được người bạn tên là Thành (không rõ lai lịch) nhờ cất dùm nên K để dưới gầm cầu thang của

căn nhà K đang sinh sống thì bị phát hiện. Kết luận giám định số 1210/KL-KTHS ngày 03/3/2022 Phân viện Kỹ thuật hình sự, như sau:

- Khối hình trụ bằng kim loại gửi giám định là súng tự chế dạng bút, không có số hiệu, có cỡ nòng 6mm, là vũ khí có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- 16 (mười sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15) mm, đít đạn có ký hiệu chữ C dùng được cho súng thể thao cỡ nòng 5,6 mm và một số loại súng quân dụng như súng ám sát, súng tự chế và khẩu súng nêu trên. Nếu sử dụng loại súng thích hợp bắn đạn vào cơ thể người có thể gây sát thương.

- Đối với người đàn ông tên M bán ma túy và các đối tượng mua ma túy của K, người phụ nữ bán nỏ thủy tinh cho K và tên Thành gửi súng, đạn cho K giữ do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không có sơ sở xác minh, xử lý.

- Bà Phạm Thị Thanh X là chủ nhà không biết Nguyễn Tùng K thuê nhà và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự đối với bà X.

- Đối với: Xe mô tô biển số 61L6-6658, K khai nhận mua chiếc xe trên của một người bạn (không rõ lai lịch) với giá tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) vào năm 2020 nhưng không làm hợp đồng mua bán và sang tên chủ sở hữu.

+ Kết luận giám định số 193A-1/SKSM-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 5C64, xy lanh 110 cm^3, mang biển kiểm soát 61L6-6658; có số khung, số máy không đổi. Số khung: RLCS5C64CY973569, số máy: 5C64-973587.

+ Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương xác định: Biển số xe 61L6-6658 được cấp cho ông Thái Văn C, nơi thường trú: phường C1, thị xã C2, tỉnh Bình Dương; riêng số khung: RLCS5C64CY973569, số máy: 5C64-973587 được cấp cho ông Thái Khắc C3, sinh năm 1991, nơi thường trú: tỉnh Nghệ An.

+ Ông Thái Văn C, xác định: Ông C đã bán chiếc xe trên cho một người bạn tên C4 (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) vào năm 2014, không làm hợp đồng mua bán và sang tên chủ sở hữu. Đối với ông Thái Khắc C3 hiện không có mặt tại địa phương. Kết quả thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng cho đến nay vẫn chưa xác định được.

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59X2-851.65 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe biển số 59X2-851.65 tên Nguyễn Minh B): Kết luận giám định số 193A-2/SKSM-PC09 ngày 07/3/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-

2ND1, xy lanh 149,8 cm^3, mang biển số 59X2-851.65; có số khung, số máy không đổi; số khung: RLCUG0610FY118497, số máy: G3D4E-131104.

Quá trình điều tra xác định: ông Nguyễn Minh B, địa chỉ: phường B1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số xe 59X2-851.65. Ngày 26/11/2020, ông Trọng bán xe trên cho ông Trần Thái A, sinh năm 1980, địa chỉ: thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/02/2021, ông Trần Thái A bán xe trên cho ông Nguyễn Tùng G (là cha ruột của bị cáo K). Ông G cho K sử dụng với mục đích làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của K.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSBD-P2 ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tùng K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị Quỳnh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tùng K và Trần Thị Quỳnh N khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng K từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng K 02 năm đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng"; đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Quỳnh N từ 12 năm đến 13 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng K trình bày tranh luận: Thống nhất tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Tùng K thống nhất ý kiến của người bào chữa. Bị cáo Trần Thị Quỳnh N không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tùng K và Trần Thị Quỳnh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2022, tại đường hẻm gần karaoke phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tùng K bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang khi đang mua bán 1,1659 gam Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 55/MT-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi bị cáo thuê ở (tại số nhà hường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương) 55,8661 gam Methamphetamine và 1,3193 gam loại MDMA (theo Kết luận giám định số 55/MT-PC09 ngày 07/01/2022 và Kết luận giám định bổ sung số 55BS/MT-PC09 ngày 10/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng) và 16 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 (một) súng bút và 16 (mười sáu) viên đạn thuộc vũ khí quân dụng và các vật chứng khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng K khai nhận bị cáo tàng trữ ma túy tại nơi cư trú nhằm mục đích chia nhỏ để bán lại cho người khác và cùng bị cáo Trần Thị Quỳnh N sử dụng. Bị cáo Trần Thị Quỳnh N sống chung với Nguyễn Tùng K, khi biết cơ quan chức năng sẽ khám xét nơi ở của hai bị cáo (tại địa chỉ phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương), Trần Thị Quỳnh N đã có hành vi cầm 55,8661 gam ma túy, loại Methamphetamine và

1,3193 gam ma túy là loại MDMA phi tang vào bồn cầu nhưng đã bị cơ quan chức năng bắt giữ kịp thời. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tùng K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị Quỳnh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng K là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật; hành vi tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng trái phép của Nguyễn Tùng K là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị Quỳnh N là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về vũ khí, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo Nguyễn Tùng K không có; bị cáo Trần Thị Quỳnh N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp. Đối với mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Tùng K như đề nghị đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"là phù hợp, mức hình phạt về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tội "Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng" và mức hình phạt của bị cáo Như về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là nặng nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng K là phù hợp, có

căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M1, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến cán bộ niêm phong người bị bắt Nguyễn Tùng K, hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong đựng: 1,0470 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M2, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong đựng: 8,5602 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M3, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong đựng: M3-1: 0,3033 gam; M3-2: 0,6339 gam; M3-3: 13,6378 gam; M3-4: 30,8120 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M4, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: (M4-1: M4-2 phục vụ hết công tác giám định; M4-3A: 0,3943 gam; M4-3B: 5,1086 gam tìm không thấy loại ma túy thường gặp Nghị định số 60/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP); M4-4A: 0,4361 gam; M4-4B: 0,1982 gam là ma túy, loại MDMA khối lượng sau giám định.

- 01 (một) hộp giấy in dòng "khẩu trang 4 lớp" niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M5, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1,

tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: M5: 41,5763 gam (tìm không thấy loại ma túy thường gặp Nghị định số 60/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP) là khối lượng sau giám định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh (đã sử dụng).

- 241 (hai trăm bốn mươi mốt) túi nylon miệng kéo dính bên trong không chứa gì.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có in dòng chữ Marllono không có nắp pin.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có dán giấy in chữ và số 200g/0.01g.

- 09 (chín) nỏ thủy tinh được bỏ trong bịch nylon màu đen.

- 07 (bảy) nỏ thủy tinh ở trong hộp giấy có in chữ AFC.

- 01 (một) hộp nhựa màu hồng có quai sách, kích thước cao khoảng 14cm, dài khoảng 21cm, rộng khoảng 15cm có in dòng chữ "Medicine chest".

- Biển kiểm soát 61L6-6658.

Đây là vật chứng cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C64, xy lanh 110 cm^3, số khung: RLCS5C640CY973569, số máy: 5C64-973587, kèm theo Kết luận giám định số 193A-1/SKSM-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe, không có kính chiếu hậu, không hoạt động, không kiểm tra bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 màu xanh, số Imei1: 351022370600909 kèm theo 02 sim (tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt), được niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Nguyễn Đăng U, Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng U1, Thủ kho Huỳnh Mạnh U2 và dấu tròn màu đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bị cáo K đã sử dụng xe mô tô và điện thoại trên vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note8 , màu xanh đen, số imei1: 861915049715573, không có sim (tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt) được niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Nguyễn Đăng U, Kế

toán trưởng Nguyễn Thị Hồng U1, Thủ kho Huỳnh Mạnh U2 và dấu tròn màu đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Đây là tư vật của bị cáo K không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng K.

Đối với:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-21, xylanh 149,8cm^3, mang biển kiểm soát 59X2-851.65, số khung RLCUG0610FY118497, số máy G3D4E-131104 kèm theo Kết luận giám định số 193A-2/SKSM-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe, không có kính chiếu hậu, không hoạt động, không kiểm tra bên trong).

- 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 59X2-851.65 tên Nguyễn Minh B.

Đây là xe mô tô do ông G mua lại hợp pháp, bị cáo K mượn sử dụng nhưng ông G không biết mục đích sử dụng của K nên cần trả xe mô tô và giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Tùng G.

Đối với:

- 01 (một) khối trụ bằng kim loại màu vàng (nghi vấn súng bút) dài khoảng 11cm, đường kính khoản 01cm.

- 11 (mười một) viên đạn màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, chiều dài viên đạn khoảng 03cm, đường kính đít đạn khoảng 0,5cm có in ký hiệu hình chữ C.

Vật chứng được chuyển đến ban chỉ huy quan sự tỉnh Bình Dương theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/8/2022 để xử lý theo quy định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và ban chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng K phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng".

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Quỳnh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 304; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng K 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả ba tội là: 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Quỳnh N 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 13/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M1, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Hoàng Y, cán bộ niêm phong Mai Bá F, người bị bắt Nguyễn Tùng K, hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong đựng: 1,0470 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M2, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong đựng: 8,5602 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M3, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong đựng: M3-1: 0,3033 gam; M3-2: 0,6339 gam; M3-3: 13,6378 gam; M3-4: 30,8120 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M4, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: (M4-1: M4-2 phục vụ hết công tác giám định; M4-3A: 0,3943 gam; M4-3B: 5,1086 gam tìm không thấy loại ma túy thường gặp Nghị định số 60/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP); M4-4A: 0,4361 gam; M4-4B: 0,1982 gam là ma túy, loại MDMA khối lượng sau giám định.

- 01 (một) hộp giấy in dòng "khẩu trang 4 lớp" niêm phong ghi số 55/PC09 ký hiệu M5, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thị Thanh X, cán bộ niêm phong Điều tra viên Tô Điền R, người bị bắt Nguyễn Tùng K, Trần Thị Quỳnh N hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Mai Bá F, Trần Thị Quỳnh N, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Ngọc I hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: M5: 41,5763 gam (tìm không thấy loại ma túy thường gặp Nghị định số 60/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP) là khối lượng sau giám định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh (đã sử dụng).

- 241 (hai trăm bốn mươi mốt) túi nylon miệng kéo dính bên trong không chứa gì.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có in dòng chữ Marllono không có nắp pin.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có dán giấy in chữ và số 200g/0.01g.

- 09 (chí\n) nỏ thủy tinh được bỏ trong bịch nylon màu đen.

- 07 (bảy) nỏ thủy tinh ở trong hộp giấy có in chữ AFC.

- 01 (một) hộp nhựa màu hồng có quai sách, kích thước cao khoảng 14cm, dài khoảng 21cm, rộng khoảng 15cm có in dòng chữ "Medicine chest".

- Biển kiểm soát 61L6-6658.

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C64, xy lanh 110 cm^3, số khung: RLCS5C640CY973569, số máy: 5C64-973587, kèm theo Kết luận giám định số 193A-1/SKSM-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, không có

chìa khóa xe, không có kính chiếu hậu, không hoạt động, không kiểm tra bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 màu xanh, số Imei1: 351022370600909 kèm theo 02 sim (tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt), được niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Nguyễn Đăng U, Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng U1, Thủ kho Huỳnh Mạnh U2 và dấu tròn màu đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro, màu xanh đen, số imei1: 861915049715573, không có sim (tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt) được niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Nguyễn Đăng U, Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng U1, Thủ kho Huỳnh Mạnh U2 và dấu tròn màu đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3.3 Trả lại cho ông Nguyễn Tùng G:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-21, xylanh 149,8cm^3, mang biển kiểm soát 59X2-851.65, số khung RLCUG0610FY118497, số máy G3D4E-131104 kèm theo Kết luận giám định số 193A-2/SKSM-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe, không có kính chiếu hậu, không hoạt động, không kiểm tra bên trong).

- 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 59X2-851.65 tên Nguyễn Minh B.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Tùng K và Trần Thị Quỳnh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (2);
- Người tham gia tố tụng (6);
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú (2);
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh BD (2);
- Phòng KTNV và THA (6);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, PTMD, 30.

(đã ký)

Lê Quân Vương